

Bài 6 CHÂN DUNG CUỘC SỐNG

Hãy đắm mình vào vẻ đẹp của cuộc sống
Hãy ngắm nhìn và bay lên cùng những vì sao
(Ma-cốt Au-re-li-ốt)

A. GIỚI THIỆU BÀI HỌC: (SGK/04)

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: **Gọi tên cuộc sống của em.** GV yêu cầu mỗi HS lấy 1 mảnh giấy, dùng những từ khoá là động từ, tính từ để khái quát, đánh giá, nhận xét về cuộc sống của mình rồi chia sẻ với các bạn.

Ví dụ: vui vẻ, sinh động, náo nhiệt, căng thẳng...

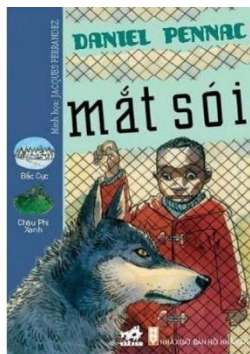
GV gọi HS đọc phần giới thiệu bài học và dẫn dắt vào chủ đề

B. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: (SGK/04)

C. TRI THỨC NGŨ VĂN: (SGK/05)

D. VĂN BẢN ĐỌC

VB 1: MẮT SÓI (Trích: Đa-ni-en Pen-nắc)



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

Đọc hiểu nội dung

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết, phân tích được cốt truyện đa tuyến
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật không gian, thời gian.
- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện; qua lời người kể chuyện.

2. Phẩm chất:

- **Nhân ái:** Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người
 - **Trách nhiệm:** Có trách nhiệm với môi trường sống
- Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên. Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên;

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

SGK Văn 8 kết nối tri thức, Kế hoạch bài dạy, máy tính, tivi

2. Chuẩn bị của HS: SGK, vở ghi, vở soạn

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A/ HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

b. Nội dung:

GV yêu cầu HS xem 1 đoạn phim Cậu bé rừng xanh, HS xem. Trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm dự kiến:

Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

- Gv cho HS xem trailer phim Cậu bé rừng xanh
- GV đặt câu hỏi: em có cảm nhận gì về mối quan hệ của cậu bé và các con vật qua đoạn trailer
- HS suy nghĩ và tự trả lời câu hỏi.
- Gv dẫn dắt giới thiệu vào bài.

B/ HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KT

I. Đọc, tìm hiểu chung về văn bản:

a. Mục tiêu:

- Đọc hiểu nội dung và nắm được các thông tin chung về văn bản:

b. Nội dung:

- Gv hướng dẫn HS đọc, tóm tắt VB
- Gv hướng dẫn HS tìm hiểu các thông tin chung về Tác giả, VB

c. Sản phẩm dự kiến: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG
<p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS đọc: Giọng to, rõ ràng, truyền cảm, chú ý sự thay đổi ngôi kể ở 2 mạch truyện <p>Bước 2: HS đọc và tóm tắt VB và trả lời các câu hỏi về tác giả, VB</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tóm tắt VB / SGK <p><i>Truyện kể về cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa Sói Lam và Phi Châu tại một vườn bách thú</i></p>	<p>I. Đọc, tìm hiểu chung về văn bản:</p> <p>1. Đọc VB: (SGK/ 6-12)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt tác phẩm Mắt Sói (SGK/12)

nọ. Cả hai đăm đăm nhìn nhau bằng một mắt từ ngày này qua ngày khác. Và điều kỳ thay, mỗi con mắt là một con đường đưa người kia trở lại với quá khứ của bạn mình. Từ những ngày lang thang qua Châu Phi Vàng, Châu Phi Xám, Châu Phi Xanh của cậu bé Phi Châu tới những cuộc trốn chạy triền miên trước bọn săn trộm của gia đình Sói Xám tại quê hương Bắc cực, tất cả đều hiện lên sống động, ly kỳ.

- GV HD HS tìm hiểu thông tin chung bằng các câu hỏi:

? Giới thiệu thông tin về tác giả

? Chia sẻ những thông tin về VB:

-Xuất xứ:

-Thể loại:

-PTBĐ:

-Ngôi kể:

? Cốt truyện đa tuyến là gì?

Hãy chỉ ra cốt truyện đa tuyến trong phần tóm tắt tác phẩm

Bước 3: Gv chọn thêm một số Hs khác chia sẻ

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, kết luận



2. Tác giả: Đa-ni-en Pen-nắc, sinh năm 1944, nhà văn lớn của Pháp (SGK/13)

3. Văn bản:

- Xuất xứ: trích từ Chương 2, 3 của tác “Mắt sói

- Thể loại: Tiểu thuyết

- PTBĐ: Tự sự

- Ngôi kể: Ngôi thứ 3

- Cốt truyện: đa tuyến

* **Khái niệm:** (Tri thức ngữ văn/ 04)

Là kiểu truyện lồng trong truyện (*một hoặc nhiều câu chuyện được kể lại trong 1 câu chuyện khác*)

* Cốt truyện đa tuyến trong tác phẩm Mắt sói:

+ Truyện về cuộc đời Sói Lam

+ Truyện về Phi Châu

II. Nội dung văn bản

a. Mục tiêu:

- Tìm hiểu nội dung VB:

+ Câu chuyện về cuộc đời Sói Lam

+ Câu chuyện về Phi Châu

+ Tính cách của Sói Lam và Phi Châu, cách đối xử của họ với người thân, bạn bè

- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với những khó khăn.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS phân tích, tìm hiểu nội dung VB

- GV liên hệ thực tế, giáo dục HS

c. Sản phẩm dự kiến: Câu trả lời của HS. Cảm nhận của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS			NỘI DUNG																
<p>Bước 1: GV HD HS tìm hiểu Các ND chính của VB ? Truyện có mấy nhân vật? Đó là ai? ? Họ gặp nhau ở đâu? Điểm chung giữa họ là gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc VB và thảo luận nhóm, tham khảo câu hỏi gợi ý trong phiếu học tập và hoàn thành phiếu học tập:</p> <p>N1,2,3: Tìm hiểu về Sói Lam N4,5,6: Tìm hiểu về Phi Châu</p>			<p>II. Nội dung văn bản</p> <p>1. Mắt sói và Cuộc đời Sói Lam qua điểm nhìn của Phi Châu. (Mạch kể về Sói Lam)</p> <p>- Mắt sói: + Càng lúc như càng to hơn, tròn hơn, xuất hiện nhiều điểm màu khác nhau</p> <p>+ quầng vàng nâu quanh con ngươi màu đen. + Loé lên ngọn hắc hoả → Hé lộ câu chuyện bi thương về cuộc đời Sói Lam</p> <p>- Sói Lam: Một lòng yêu thương em gái, sẵn sàng hy sinh vì người thân → Tính cách: Hoang dã, gan dạ, dũng cảm</p>																
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Sói Lam</th> <th>Phi Châu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cảm nhận về con mắt của nhau</td> <td>? Cảm nhận của Phi Châu về mắt sói:</td> <td>? Cảm nhận của sói về con mắt của PC:</td> </tr> <tr> <td>Hoàn cảnh, kí ức đã trải qua (Hành động, ngôn ngữ)</td> <td>? Gia đình sói hiện ra ntn? ? Ánh Vàng đã gặp chuyện gì? ? Sói Lam đã cứu em ra sao? ? Sói Lam gặp phải biến cố gì?</td> <td>Hoàn cảnh của PC ntn? ? Tâm trạng của Phi Châu khi đi tìm Lạc Đà Xén... ? Suy nghĩ của Phi Châu về các loài động vật?..... ? Lời nói và hành động của PC với Báo:</td> </tr> <tr> <td>Nhận xét về Cách cư xử với mọi người</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tính cách Cảm nhận về Tính cách các NV</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Điểm chung của 2 nhân vật</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Sói Lam		Phi Châu	Cảm nhận về con mắt của nhau	? Cảm nhận của Phi Châu về mắt sói:	? Cảm nhận của sói về con mắt của PC:	Hoàn cảnh, kí ức đã trải qua (Hành động, ngôn ngữ)	? Gia đình sói hiện ra ntn? ? Ánh Vàng đã gặp chuyện gì? ? Sói Lam đã cứu em ra sao? ? Sói Lam gặp phải biến cố gì?	Hoàn cảnh của PC ntn? ? Tâm trạng của Phi Châu khi đi tìm Lạc Đà Xén... ? Suy nghĩ của Phi Châu về các loài động vật?..... ? Lời nói và hành động của PC với Báo:	Nhận xét về Cách cư xử với mọi người			Tính cách Cảm nhận về Tính cách các NV			Điểm chung của 2 nhân vật		
Nội dung	Sói Lam	Phi Châu																	
Cảm nhận về con mắt của nhau	? Cảm nhận của Phi Châu về mắt sói:	? Cảm nhận của sói về con mắt của PC:																	
Hoàn cảnh, kí ức đã trải qua (Hành động, ngôn ngữ)	? Gia đình sói hiện ra ntn? ? Ánh Vàng đã gặp chuyện gì? ? Sói Lam đã cứu em ra sao? ? Sói Lam gặp phải biến cố gì?	Hoàn cảnh của PC ntn? ? Tâm trạng của Phi Châu khi đi tìm Lạc Đà Xén... ? Suy nghĩ của Phi Châu về các loài động vật?..... ? Lời nói và hành động của PC với Báo:																	
Nhận xét về Cách cư xử với mọi người																			
Tính cách Cảm nhận về Tính cách các NV																			
Điểm chung của 2 nhân vật																			
<p>Bước 2: HS thảo luận và hoàn thành PHT</p>																			
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Sói Lam</th> <th>Phi Châu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cảm nhận về con mắt của nhau</td> <td>+ Càng lúc như càng to hơn, tròn</td> <td>Như 1 đường hầm tăm tối,</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Sói Lam		Phi Châu	Cảm nhận về con mắt của nhau	+ Càng lúc như càng to hơn, tròn	Như 1 đường hầm tăm tối,												
Nội dung	Sói Lam	Phi Châu																	
Cảm nhận về con mắt của nhau	+ Càng lúc như càng to hơn, tròn	Như 1 đường hầm tăm tối,																	

	hơn, xuất hiện nhiều điểm màu khác nhau + quầng vàng nâu quanh con người màu đen. + Loé lên ngọn hắc hoả	giống 1 hang cáo	
Hoàn cảnh, kí ức đã trải qua	+ Gia đình sói có 7 người, Ánh vàng là em gái duy nhất + Ánh Vàng đã bị con người bắt và treo lên bằng lưới + Sói Lam đã liều mình cắn đứt dây giải cứu và giục em chạy đi + Sói Lam bị bắt và bị đánh hỏng 1 mắt, bị bán vào sở thú	+ Mồ côi, bị bán làm người chăn cừu + Cậu rất lo lắng đi hỏi thăm những người qua đường hỏi cả những con lạc đà khác về Hàng Xén. + PC nói rằng <i>nếu thi thoảng có sư tử hay báo ăn thịt dê, cừu là vì chúng nó đói</i> , nói chuyện cùng Báo	
Nhận xét về Cách cư xử với mọi người	Một lòng yêu thương em gái, sẵn sàng hy sinh vì người thân	+ Rất hiểu Các loài động vật, + Không coi chúng là kẻ thù + Sẵn sàng làm bạn với các loài động vật	
Cảm nhận về Tính cách các NV	Hoang dã, gan dạ, anh dũng,	Chăm chỉ, nhân ái, lương thiện.	
Điểm chung	Có cuộc đời bất hạnh, đều lòng nhân ái, coi trọng tình bạn, tình thân		

2. Mắt người và kí ức của Phi Châu qua điểm nhìn của Sói Lam (Mạch kể về Phi Châu)

- Mắt người: Như 1 đường hàm tằm tối, giống 1 hang cáo
→ Câu chuyện buồn về cuộc đời PC
- Phi Châu:
 - + Rất hiểu Các loài động vật,
 - + Không coi chúng là kẻ thù
 - + Sẵn sàng làm bạn với các loài động vật
- Tính cách: Chăm chỉ, nhân ái, lương thiện.

Bước 3: Gv mời đại diện các nhóm trình bày, chọn thêm một số Hs khác nhận xét, chia sẻ

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, kết luận

Liên hệ thực tế, giáo dục HS và rèn luyện KNS cho các

em ? Các em đã từng gặp biến cố nào trong cuộc đời mình?	
---	--

C/ HOẠT ĐỘNG 3: TỔNG KẾT, LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Tổng kết ND, NT của VB
- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với khó khăn, trở ngại.

b. Nội dung:

- HS liên hệ bản thân mình và những khó khăn đã gặp phải, cách ứng xử. Trình bày trước lớp

c. Sản phẩm dự kiến: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG				
<p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi hoàn thành PHT tổng hợp về ND và NT của VB <table border="1" data-bbox="149 919 781 1054"> <thead> <tr> <th>Nghệ thuật</th> <th>Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>GV giao nhiệm vụ cho Hs chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ về tình bạn, cách đối xử với bạn bè (Đã có ai bên cạnh các em khi em gặp khó khăn? Cảm xúc của em? Cách em ứng xử với bạn, người thân?) - GV yêu cầu HS tìm các câu tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn liên quan đến bài học - Qua câu chuyện, tác giả muốn ca ngợi, phê phán điều gì? <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận hoàn thành PHT tìm ra NT, Ý nghĩa - Một số Hs trình bày về câu chuyện của mình khi được Gv chỉ định, các HS khác lắng nghe. Gv điều hành phần trình bày, đặt những câu hỏi để làm rõ vấn đề của từng bạn. - HS chia sẻ các câu tục ngữ, thành 	Nghệ thuật	Nội dung	Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện		<p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý tưởng mới lạ - Cốt truyện lồng ghép, - Sự di chuyển điểm nhìn, - Văn phong trong sáng. - Truyện vừa hài hước, ngộ nghĩnh, nhẹ nhàng vừa sâu sắc, đau đớn, mất mát. <p>2. Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngụ ý phê phán chiến tranh và những kẻ săn bắt động vật. - Ca ngợi tình bạn, tình thân và sự đồng cảm chia sẻ. <p>Luyện tập Trò chơi: Giải cứu loài chim</p>
Nghệ thuật	Nội dung				
Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện					

ngữ liên quan đến bài học

Ví dụ:

Niềm vui được chia sẻ, niềm vui sẽ nhân đôi, nỗi buồn được chia sẻ nỗi buồn sẽ vơi đi một nửa

Bước 3: Gv chọn thêm một số Hs khác chia sẻ

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, kết luận giáo dục HS

*** LUYỆN TẬP: “Giải cứu loài chim”**



D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG 2 phút (giao nhiệm vụ về nhà)

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức bài học; vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn có sử dụng các đơn vị kiến thức đã học. Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu chuyện :

c. Sản phẩm dự kiến: Đoạn văn của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs về nhà làm

Bước 2: HS tìm hiểu ở nhà

Bước 3: Nộp sản phẩm cho GV

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, kết luận tiết học



Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 6 – CHÂN DUNG CUỘC SỐNG
TIẾT.....: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

TRỢ TỪ

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức:

Đặc điểm và chức năng của trợ từ.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

Nhận biết được đặc điểm và hiểu được chức năng của trợ từ

2.2. Năng lực chung:

- NL tự học và tự chủ: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới
- NL giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy tính, máy chiếu
- Phiếu học tập
- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a) **Mục tiêu:** Kích hoạt kiến thức nền, tạo tâm thế cho HS khám phá tri thức tiếng Việt.

b) **Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: (HS đã chuẩn bị từ PHT mà GV giao trước đó)

1. Em hãy cho biết sự khác biệt về ý nghĩa giữa từng cặp câu trong 2 ví dụ sau và cho biết do đâu mà có sự khác biệt đó.

a.

- Tới đầu ngón chân của mình, Sói Lam cũng không nhìn thấy.
- Ngay tới đầu ngón chân của mình, Sói Lam cũng không nhìn thấy.

b.

- Nó mua tám quyển truyện.

- Nó mua những tấm quyền truyện.

2. Các từ “ngay”, “những” trong 2 ví dụ trên đi kèm với những từ ngữ nào? Như vậy sự có mặt của những từ đầy đủ để biểu thị thái độ gì của người nói đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu?

Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Tri thức tiếng Việt	
<p>Mục tiêu: Giúp HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững tri thức về đặc điểm và chức năng của trợ từ. - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. - Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày. <p>Nội dung: GV sử dụng KT vấn đáp, KT trình bày 1 phút HDHD tìm hiểu phần tri thức tiếng Việt</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - NV1: Dựa vào phần Tri thức Ngữ văn – nội dung “trợ từ”/SGK-T.5, đọc hộp chỉ dẫn màu vàng – “Nhận biết trợ từ”/ SGK-T.14 kết hợp với PHT đã chuẩn bị ở nhà để nêu hiểu biết của em về trợ từ - NV2: đặt 1 câu có chứa trợ từ - Thời gian chuẩn bị: 60 giây <p>Hết thời gian đã cho, thầy/cô sẽ gọi ngẫu nhiên các bạn trình bày, thời gian: 1p</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS dựa vào phần Tri thức Ngữ văn trong SGK, dựa vào PHT số 1 đã chuẩn bị ở nhà để chuẩn bị nội dung trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi ngẫu nhiên 2 - 3 HS trả lời - Cá nhân HS trả lời câu hỏi - Các HS còn lại quan sát, lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần). <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét câu trả lời của HS - Chốt kiến thức (lưu ý HS về việc có một số từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ nào đó trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó. - Một số trợ từ: chính, đích, ngay, những, chỉ, có, ...